

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH G**

Bản án số: **07/2023/HSST**.

Ngày: 10/02/2023.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K -TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Khánh.

2. Ông Trần Xuân Tư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê - Thư ký Tòa án nhân dân (TAND) huyện K, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện K, tỉnh G tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hữu Huyền - Kiểm sát viên (KSV).

Ngày 10/02/2023, tại trụ sở TAND huyện K, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2022/HSST ngày 29/11/2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, tên gọi khác: H Đen, sinh năm 1989 tại: Nga Sơn, Thanh Hoá; hộ khẩu thường trú (HKTT): Thôn 3, xã S, huyện K, tỉnh G; chỗ ở hiện nay: Thôn 1, xã S, huyện K, tỉnh G; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Làm nông; tiền án, tiền sự: Không; con ông Nguyễn Viết H và bà Trịnh Thị N; vợ là Trương Thị T và 02 con; bị tạm giam từ ngày 19/9/2022 đến ngày 10/10/2022 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Văn T, sinh năm 1998 tại: K, G; HKTT: Thôn 5, xã S, huyện K, tỉnh G; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Làm nông; tiền án: Có 01 tiền án về tội “trộm cắp tài sản” (bị TAND huyện K xử phạt 03 tháng tù theo Bản án số 20/2019/HSST ngày 26/8/2019, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xoá án tích), tiền sự: Không; con ông Phạm Thanh C và bà Nguyễn Thị P; vợ là Nguyễn Thị Kiều D và 02 con; bị tạm giam từ ngày 19/9/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Huỳnh Minh P, tên thường gọi: P Cẩm, sinh năm 1998 tại: K, G; HKTT: Thôn 5, xã S, huyện K, tỉnh G; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Làm nông; tiền án: Có 01 tiền án về tội “trộm cắp tài sản” (bị TAND huyện K xử phạt 3 tháng 15 ngày tù theo Bản án số 20/2019/HSST ngày 26/8/2019, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xoá án tích), tiền sự: Không; con ông Huỳnh Văn C và bà Nguyễn Thị Thanh H; vợ là Nguyễn Thị D và 01 con; bị tạm giam từ ngày 05/01/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. Huỳnh Ngọc Q, sinh năm 1995 tại: K, G; HKTT: Thôn 1, xã S, huyện K, tỉnh G; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Làm nông; tiền án: Có 01 tiền án về tội “trộm cắp tài sản” (bị TAND huyện K xử phạt 3 tháng tù theo Bản án số

20/2019/HSST ngày 26/8/2019, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xoá án tích), tiền sự: Không; con ông Huỳnh Ngọc H (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; bị tạm giam từ ngày 06/01/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Tiến P, tên thường gọi: P Cờ, sinh năm 1994 tại: K, G; HKTT: Thôn 3, xã S, huyện K, tỉnh G; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Làm nông; tiền án, tiền sự: Không; con ông Nguyễn Tiến B và bà Nguyễn Thị X; bị tạm giam từ ngày 05/01/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

6. Lê Văn Hiếu, sinh năm 1984 tại: Phù Mỹ, Bình Định; HKTT: Thôn 5, xã S, huyện K, tỉnh G; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Làm nông; tiền án, tiền sự: Không; con ông Lê Thái S và bà Nguyễn Thị C; vợ là Bùi Thị H và 02 con; bị tạm giam từ ngày 05/01/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

7. Cao Minh Tân, sinh năm 1988 tại: Nho Quan, Ninh Bình; HKTT: Làng Hà Nùng, xã S, huyện K, tỉnh G; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Thợ xây; tiền án, tiền sự: Không; con ông Cao Văn T và bà Nguyễn Thị L; vợ là Đinh Thị T; bị tạm giam từ ngày 04/01/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

8. Đinh Hên, sinh năm 1994 tại: K, G; HKTT: Làng Hà Nùng, xã S, huyện K, tỉnh G; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Làm nông; tiền án, tiền sự: Không; con ông Đinh T và bà Đinh Thị G; vợ là Đinh Thị P; bị tạm giam từ ngày 04/01/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:** Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên (TNHH MTV) Lâm nghiệp Hà Nùng;

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Bùi Cao Đ-Phó Giám đốc Công ty (có mặt).

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Đinh Xuân P, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Làng Srết, xã S, huyện K, tỉnh G (có mặt).

2. Anh Nguyễn Xuân Thành, sinh năm 2000;

Địa chỉ: Thôn Thống Nhất, xã S, huyện K, tỉnh G (có mặt).

3. Anh Trần Văn Tài, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Làng Buôn Lưới, xã S, huyện K, tỉnh G (vắng mặt).

***Người làm chứng:** Anh Đặng Đức Thịnh, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Tổ dân phố 10, thị trấn K, huyện K, tỉnh G (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 14 hoặc 15/4/2021, Nguyễn Văn H gọi điện thoại cho Nguyễn Tiến P nói: “Anh thấy cây gỗ Giỏi có 02 cục nu rất đẹp, anh em mình lên coi rồi làm”, Tiến P nói: “Em bận việc”. Tiếp đó, H gọi điện thoại cho Phạm Văn T nói T chạy qua nhà H có việc, T điều khiển xe mô tô chạy đến nhà H, H nói với T: “Bữa trước anh đi rừng đỉnh 1.000 thấy cây Giỏi khô có cục nu to bị đổ rồi, anh em mình lên xem để xin làm về bán kiếm tiền”, T đồng ý và điều khiển xe mô tô chở H theo đường T Sơn Đông qua Trạm suối Trà hơn 100m và rẽ trái lên rừng đỉnh 1.000. Cả hai để xe mô tô tại đây và đi bộ xuống khe suối cận thì thấy 01 cây gỗ Giỏi đường kính gốc

hơn 01m đã bị đổ xuống đất, cây đã khô, lá rụng hết, thân cây và 02 cành chưa bị cưa xẻ. Trên thân cây có 02 cục nu, có đường kính khoảng 60cm và 1,2m. H và T xác định sẽ cưa xẻ, bỏ hộp cây gỗ Giỏi trên về bán kiếm tiền nên thống nhất với nhau xuống Trạm suối Trà gặp bảo vệ rừng đặt vấn đề xin khai thác cây gỗ này. T điều khiển xe mô tô chở H xuống Trạm suối Trà thì gặp Đinh Xuân Phúc và Nguyễn Xuân Thành đều là nhân viên bảo vệ rừng của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Hà Nừng (Công ty Hà Nừng). H hỏi Phúc: “*Anh có quản lý khu vực đỉnh 1.000 không*”, Phúc trả lời: “*Có*”. H nói với Phúc: “*Em thấy cây Giỏi có 02 cái nu nhỏ dưới khe, anh cho em làm cây này*”, Phúc hỏi lại: “*Cây khô hay tươi*”, H trả lời: “*Cây khô bị đổ rồi*”. Phúc nói H dẫn Thành lên xem cây gỗ Giỏi mà H nói. H điều khiển xe mô tô chở Thành lên vị trí cây gỗ Giỏi xem rồi cả hai quay lại Trạm. Thành nói với Phúc là cây khô đổ rồi, cây dưới khe suối. H tiếp tục xin Phúc: “*Anh cho em làm rồi em gửi anh ít đồng*” (tức gửi tiền) thì Phúc đồng ý và nói: “*Ừ, canh mà cắt, khi nào làm nói anh*”, H nói với Phúc: “*Vài hôm nữa làm em sẽ gọi*”, Phúc cho H số điện thoại để liên lạc.

Đến chiều ngày 18/4/2021, H gọi điện thoại rủ Huỳnh Minh P, Tiến P và Huỳnh Ngọc Q đi khai thác cây gỗ Giỏi, tất cả đồng ý, H dặn Minh P gọi thêm người đi phụ khai thác. Sau khi gọi được người đi khai thác gỗ xong, H gọi điện thoại cho Đinh Xuân Phúc nói: “*Trưa ngày mai em lên làm cây Giỏi nha anh*”, Phúc đồng ý và nói: “*Mày canh đường mà làm, ngày mai anh nghỉ cá*”. Khoảng 16 giờ cùng ngày, Tiến P, Minh P, Q và Lê Văn Hiếu uống nước tại quán Ly Thường thuộc thôn 2, xã S. Lúc này, Minh P rủ Hiếu cùng đi khai thác gỗ trái phép thì Hiếu đồng ý, Minh P dặn Hiếu chuẩn bị máy tời và cưa xăng. Sáng ngày 19/4/2021, H gọi điện thoại cho T, Tiến P, Minh P và Q nói buổi trưa cùng ngày đi khai thác gỗ trái phép, Minh P gọi điện thoại cho Hiếu thông báo địa điểm để tập trung. Như đã hẹn, khoảng 12 giờ cùng ngày, Tiến P, Minh P, Q và Hiếu tập trung gần Trạm suối Trà để H dẫn lên rừng, T do bận công việc nên đi sau. H điều khiển xe mô tô của H đi trước dẫn đường, Minh P một mình điều khiển xe mô tô, Tiến P điều khiển xe mô tô chở Hiếu cùng cưa, xăng nhớt, thức ăn nước uống và vật dụng cần thiết do H chuẩn bị. Q điều khiển xe mô tô chở máy tời và 01 cưa xăng của Hiếu theo sau. Lên đỉnh 1.000, H gặp Đinh Hên và Cao Minh Tân cùng trú tại làng Hà Nừng, xã S đang đi tìm hái quả ươi. H rủ Hên và Tân tham gia khai thác gỗ thì cả hai đồng ý. H dẫn mọi người đi bộ xuống khe suối chỉ cây gỗ Giỏi rồi nói mọi người cưa xẻ nu và làm cây gỗ Giỏi này. Tất cả nhận thức được H nói họ cưa xẻ, bỏ hộp tất cả cây gỗ ở gốc, thân, cành đem về bán kiếm tiền chia nhau. Nói xong, H đi xuống Trạm suối Trà nhậu với Phúc và Thành. Sau khi H đi, Hiếu cùng Q đi xác định vị trí đặt máy tời và chọn đường kéo gỗ. Tiến P, Minh P, Hên và Tân ở lại gốc sử dụng cưa xăng tiến hành cưa xẻ cây gỗ Giỏi. Tiến P dùng cưa xăng cắt rời 01 lóng gỗ dài 2,4m có dính cục nu đường kính khoảng 60cm (khúc gỗ số 6 theo Biên bản khám nghiệm hiện T ngày 22/12/2021) rồi đi về hướng gốc và dùng cưa xăng đâm nhiều mạch cưa vào phần thân từ lóng gỗ vừa cắt xuống phần gốc để kiểm tra thì thấy bị bong. Tiến P tiếp tục đi xuống gốc tiến hành cưa xẻ phần bạnh rế ở gốc và lóng gỗ gần gốc được 04 hộp gỗ, gồm: 02 hộp kích thước (40x13x200)cm, 02 hộp kích thước (40x11x120)cm. Khi Tiến P cưa xẻ bạnh rế thì Minh P sử dụng 01 cưa xăng khác cắt rời cục nu đường kính 60cm và xẻ hộp lóng gỗ, Tiến P cắt thành 03 hộp gỗ có kích thước (40x20x200)cm. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, T đến vị trí cây gỗ Giỏi, T sử dụng cưa xăng do Minh P đưa

và tiến hành cắt 01 cành cây bị gãy gác ngang lên phần thân cây phía trên lóng gỗ do Minh P cưa xẻ cành thành 03 lóng gỗ rồi lặn xuống khe suối cạn. T tiếp tục dùng cưa xăng cắt rời lóng gỗ ở thân dài 2,2m dính cục nu đường kính 1,2m và quần cáp để Hiếu dùng máy tời kéo lóng gỗ lên. Sau đó, T dùng cưa xăng cắt rời cục nu và cưa xẻ cục nu thành 02 tấm gỗ. Xẻ xong cục nu, T cầm cưa xăng xuống gần gốc cưa xẻ, tận dụng 02 bánh rế do Tiến P cưa xẻ trước đó được 02 hộp gỗ: 01 hộp kích thước (35x13x170)cm và 01 hộp kích thước (45x13x140)cm. Khi Tiến P, Minh P, T cưa xẻ gỗ thì Hên và Tân phụ bật mực, bắn lật, kê gỗ. Tất cả cưa xẻ được số hộp gỗ trên thì dùng máy tời kéo hết lên đường mòn tập kết.

Trong lúc mọi người đang khai thác cây gỗ Giỏi thì H nhậu cùng với Phúc và Thành tại Trạm suối Trà. Lúc này, Phúc hỏi H: “*Làm chưa*”, H trả lời: “*Mấy anh em đang làm, tầm 02 giờ sáng mới xong*”, Phúc dặn H: “*Cố gắng làm đến sáng cho xong*”. H nhậu từ khoảng 15 giờ đến 17 giờ cùng ngày thì xong và đi canh đường để mọi người cưa xẻ gỗ trên rừng.

Khoảng 01 giờ sáng ngày 20/4/2021, sau khi kéo hết số gỗ xẻ lên vị trí tập kết, T, Tiến P, Minh P và Q mỗi người điều khiển 01 xe mô tô chở gỗ xẻ xuống gần đường T Sơn Đông giầu; Hiếu, Tân và Hên đi theo phụ. Sau đó, H đến và cùng Minh P, Tiến P, T mỗi người điều khiển 01 xe mô tô chia nhau chở số gỗ xẻ trên về nhà H cất giầu. Q điều khiển xe mô tô chở máy tời, cưa xăng; Hiếu, Tân và Hên đi chung 01 xe mô tô theo sau. Đến khoảng 05 giờ sáng cùng ngày, tất cả chở xong số gỗ trên và giải tán đi về. Khoảng ngày 26 hoặc 27/4/2021, H thuê Trần Văn Tài (sinh năm 1989, trú tại làng Buôn Lưới, xã S) đến nhà bào, quét lót 02 tấm gỗ nu và 06 hộp gỗ chun với giá tiền công 2.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, H khai nhận vào sáng ngày 01/5/2021, H gọi điện thoại cho Thực là người mua gỗ (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) vào nhà xem 09 hộp gỗ Giỏi, gồm 03 hộp gỗ xẻ có kích thước (40x20x200)cm và 06 hộp gỗ được xẻ từ bánh rế có chun. H với Thực thống nhất giá của 03 hộp gỗ xẻ là 22.000.000 đồng và 06 hộp gỗ có chun là 45.000.000 đồng, tổng cộng là 67.000.000 đồng. Thực đặt cọc trước cho H 5.000.000 đồng. Khoảng 11 giờ ngày 02/5/2021, Thực thuê xe ô tô tải vào nhà H bốc gỗ xẻ và đưa hết số tiền mua gỗ còn lại cho H.

Đến cuối tháng 6/2021, H đăng bán 02 tấm gỗ nu lớn và 01 cục nu nhỏ đường kính 60cm trên mạng xã hội Facebook thì có một người tên Luân (chưa rõ nhân thân, lai lịch) nhắn tin hỏi mua gỗ. Sau đó, Luân điều khiển xe máy đến nhà H xem gỗ và thống nhất giá 02 tấm nu lớn là 55.000.000 đồng, giá cục nu nhỏ là 8.000.000 đồng. Ngày hôm sau, Luân thuê xe ô tô loại 7 chỗ vào nhà H bốc số gỗ trên và đưa cho H số tiền mua gỗ là 63.000.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền H bán gỗ là 130.000.000 đồng. Sau khi bán gỗ, H khai đã 02 lần đưa cho Phúc là nhân viên bảo vệ rừng với số tiền là 5.000.000 đồng, cụ thể: Lần thứ nhất, vào tối ngày 02/5/2021, H đưa cho Phúc 3.000.000 đồng tại nhà rẫy của H; lần thứ hai, vào cuối tháng 6/2021, H đưa cho Phúc 2.000.000 đồng tại Trạm suối Trà. Đối với số tiền bán gỗ còn lại, sau khi trừ chi phí mua sắm phục vụ việc khai thác gỗ trái phép là 6.000.000 triệu đồng, H đã 02 lần chia tiền cho những người cùng tham gia khai thác gỗ trái phép, cụ thể là: T, Tiến P, Minh P, Hiếu và Q mỗi người 11.800.000 đồng; Hên và Tân mỗi người 2.500.000 đồng, số tiền còn lại H giữ là 55.000.000 đồng.

Ngày 22/12/2021, Công an huyện, Hạt Kiểm lâm huyện, VKSND huyện, UBND xã S và Công ty Hà Nừng tiến hành khám nghiệm hiện T, đã xác định: 01 cây gỗ Giỏi do H cùng đồng phạm khai thác trái phép có khối lượng gỗ tròn bị thiệt hại là: 17,791m³.

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện T, ngày 30/12/2021, Hạt Kiểm lâm huyện K đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số: 01/QĐ/KTV AHS-KL và chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện K để điều tra theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá số: 03/KL-HĐĐG ngày 21/01/2022 và số: 08/KL-HĐĐG ngày 25/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản theo vụ việc trong tố tụng hình sự huyện K và Bản kết luận giám định tư pháp ngày 09/5/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn G, xác định:

- Giá trị thiệt hại của 17,791m³ gỗ tròn, chủng loại Giỏi, tại thời điểm tháng 12/2021 là: 153.618.000 đồng.

- Giá trị của 5,843m³ gỗ tròn còn lại hiện T có khả năng thu giữ, chủng loại Giỏi, tại thời điểm tháng 12/2021 là: 49.494.000 đồng.

- Giá trị của 0,231m³ gỗ xẻ còn lại hiện T có khả năng thu giữ, chủng loại Giỏi, tại thời điểm tháng 12/2021 là: 1.789.000 đồng.

- Trữ lượng rừng của lô 1, khoảnh 6, tiểu khu 56, lâm phần Công ty Hà Nừng, địa giới hành chính xã S, huyện K, tỉnh G; loại rừng sản xuất, trạng thái rừng thường xanh trung bình (TXB), có trữ lượng là: 185,500 m³/ha x 90,72 ha = 16.828,560m³.

- Giá trị phải bồi thường đối với rừng sản xuất là rừng tự nhiên tại vị trí cây gỗ Giỏi, tại lô 1, khoảnh 6, tiểu khu 56, khối lượng 17,791m³ bị khai thác trái phép tại thời điểm tháng 12/2021 là: 15.494.201 đồng.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ trong quá trình điều tra, gồm:

- 01 máy cưa xăng nhãn hiệu STIHL, vỏ màu cam trắng, kèm theo lam và xích cưa dài 80cm đã qua sử dụng.

- 01 máy cưa xăng không rõ nhãn hiệu, vỏ màu cam trắng, kèm theo lam và xích cưa dài 70cm đã qua sử dụng.

- 08 đèn pin đội đầu, đã qua sử dụng.

- 05 xe máy độ chế, không gắn biển số, không có số khung, số máy, đã qua sử dụng.

- 03 miếng gỗ giỏi không rõ hình dạng, kích thước, cụ thể:

- + 01 miếng có kích thước: nơi dài nhất: 60cm, nơi rộng nhất: 40cm, nơi dày nhất: 10cm.

- + 01 miếng có kích thước: nơi dài nhất: 100cm, nơi rộng nhất: 59cm, nơi dày nhất: 03cm.

- + 01 miếng có kích thước: nơi dài nhất: 85cm, nơi rộng nhất: 50cm, nơi dày nhất: 03cm.

- 01 máy tời độ chế, đã qua sử dụng.

- 05 chiếc điện thoại di động (ĐTDD) loại bàn phím, nhãn hiệu NOKIA, đã qua sử dụng. Cụ thể:

- + 01 chiếc vỏ màu đen có số IMEI: 355927/06/043047/2

- + 01 chiếc vỏ màu đen có số IMEI 1: 353408094783881, số IMEI 2: 35340709361889.

+ 01 chiếc vỏ màu đen có số IMEI: 352055/02/050338/7;
+ 01 chiếc vỏ màu đen có số IMEI: 357732106205047
+ 01 chiếc vỏ màu đen có số IMEI1: 351639348281684, IMEI2: 351639349281683

- 01 chiếc ĐTDĐ cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đen, số IMEI 1: 860646043888170, số IMEI 2: 860646043888162 đã qua sử dụng.

Về dân sự: Hành vi khai thác gỗ trái phép của H cùng đồng phạm gây thiệt hại 01 cây gỗ Giổi có khối lượng $17,791m^3$, thiệt hại thành tiền là 153.618.000 đồng, trừ đi giá trị của $5,843m^3$ gỗ tròn và $0,231m^3$ gỗ xẻ còn lại hiện T có khả năng thu giữ là 51.283.000 đồng, giá trị thiệt hại còn lại H và đồng bọn phải bồi thường là 102.335.000 đồng.

Đối với số tiền mà H cùng đồng phạm đã bán gỗ chia nhau hiện các bị cáo chưa giao nộp số tiền này, cụ thể: H được 65.000.000 đồng; T, Tiến P, Minh P, Hiếu và Q mỗi người 11.800.000 đồng; Tân và Hên mỗi người 2.500.000 đồng.

Do cây gỗ Giổi chưa xác định người nào cắt hạ trước nên các bị cáo không phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại về giá trị đối với rừng tự nhiên.

Tại Bản cáo trạng số: 36/CTr-VKS ngày 28/11/2022, VKSND huyện K, tỉnh G đã truy tố Nguyễn Văn H, Phạm Văn T, Nguyễn Tiến P, Huỳnh Minh P, Huỳnh Ngọc Q, Lê Văn Hiếu, Cao Minh Tân và Đinh Hên về tội: “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 232 của BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện K vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Phạm Văn T, Nguyễn Tiến P, Huỳnh Minh P, Huỳnh Ngọc Q, Lê Văn Hiếu, Cao Minh Tân và Đinh Hên phạm tội: “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 232; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 58 của BLHS đối với 08 bị cáo; áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 của BLHS đối với các bị cáo T, Tiến P, Minh P, Q, Hiếu, Tân và Hên; áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 của BLHS đối với các bị cáo H, P, Hiếu, Tân và Hên; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của BLHS đối với các bị cáo Tân và Hên; áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS đối với các bị cáo T, Minh P và Q để xử phạt bị cáo **H từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 07 tháng tù; xử phạt các bị cáo T, Minh P và Q mỗi bị cáo từ 11 tháng đến 01 năm 02 tháng tù; xử phạt bị cáo Tiến P từ 09 tháng đến 01 năm tù; xử phạt bị cáo Hiếu từ 07 đến 10 tháng tù; xử phạt các bị cáo Tân và Hên mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù.**

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với 08 bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường phần giá trị thiệt hại còn lại cho Công ty Hà Nừng là 102.335.000 đồng; trong đó, chia theo phần thì bị cáo H phải bồi thường nhiều nhất, bằng **40%** giá trị thiệt hại tương ứng với số tiền là 40.934.000 đồng; các bị cáo T, Tiến P, Minh P, Q và Hiếu mỗi bị cáo phải bồi thường 10% giá trị thiệt hại tương ứng với số tiền là 10.233.500 đồng, được khấu trừ số tiền mỗi bị cáo đã bồi thường là 2.000.000 đồng nên bị cáo này còn phải bồi thường là 8.233.500 đồng/bị cáo; các bị cáo Tân và Hên mỗi bị cáo phải bồi thường 05% giá trị thiệt hại tương ứng với số tiền là 5.116.750 đồng, bị cáo Tân được khấu trừ

số tiền đã bồi thường là 2.500.000 đồng nên còn phải bồi thường là 2.616.750 đồng, bị cáo Hên được khấu trừ số tiền đã bồi thường là 1.000.000 đồng nên còn phải bồi thường là 4.116.750 đồng.

Đề nghị tuyên trả cho Công ty Hà Nừng số tiền các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Tiến P, Huỳnh Minh P, Huỳnh Ngọc Q, Lê Văn Hiếu, Cao Minh Tân và Đinh Hên đã tự nguyện bồi thường là 13.500.000 đồng.

Đề nghị tuyên buộc các bị cáo phải nộp sung ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính, gồm: Bị cáo H phải nộp 65.000.000 đồng; các bị cáo T, Tiến P, Minh P, Q và Hiếu mỗi bị cáo phải nộp 11.800.000 đồng; các bị cáo Tân và Hên mỗi bị cáo phải nộp 2.5000.000 đồng.

Về vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu huỷ đối với: 08 cái đèn pin đội đầu đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đen; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen, số Imel: 355927/06/043047/2; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen, số Imel1: 353408094783881, số Imel2: 353407093361889; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen trắng, số Imel: 352055/02/050338/7; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen, số Imel: 357732106205047; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen, số Imel1: 351639348281684, số Imel2: 351639349281683.

Đề nghị tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước: 05 xe mô tô độ chế, không gắn biển kiểm soát, không có số khung, số máy, xe đã qua sử dụng; 01 máy tời độ chế, đã qua sử dụng; 01 máy cửa xả nhãn hiệu STIHL, vỏ màu cam trắng, kèm theo lam cửa và xích cửa đã được tháo rời, lam cửa dài 80cm; 01 máy cửa xả không rõ nhãn hiệu, vỏ màu cam trắng, kèm theo lam cửa và xích cửa đã được tháo rời, lam cửa dài 70cm; 01 tấm gỗ không rõ hình dạng, có kích thước: Phần dài nhất 60cm, phần rộng nhất 40cm, phần dày nhất 10cm; 01 tấm gỗ không rõ hình dạng, có kích thước: Phần dài nhất 100cm, phần rộng nhất 59cm, phần dày nhất 03cm; 01 tấm gỗ không rõ hình dạng, có kích thước: Phần dài nhất 85cm, phần rộng nhất 50cm, phần dày nhất 03cm.

Về án phí: Đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST và DSST theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện cho bị hại trình bày: Yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường phần giá trị thiệt hại còn lại cho Công ty Hà Nừng là 102.335.000 đồng, đề nghị xét xử các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện K, Điều tra viên, VKSND huyện K, KSV trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người đại diện của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn H, Phạm Văn T, Nguyễn Tiến P, Huỳnh Minh P, Lê Văn Hiếu, Huỳnh Ngọc Q, Cao Minh Tân và Đinh Hên đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan CSĐT Công an huyện K và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, qua đó có đủ cơ sở để xác định rằng:

Vào ngày 19/4/2021, 08 bị cáo với Nguyễn Văn H là người khởi xướng và tổ chức việc khai thác gỗ trái phép; Phạm Văn T, Nguyễn Tiến P, Huỳnh Minh P, Huỳnh Ngọc Q, Lê Văn Hiếu, Cao Minh Tân và Đinh Hên là những đồng phạm tích cực đã thực hiện hành vi khai thác trái phép 01 cây gỗ Giổi đã bị đổ xuống đất, cây đã khô, lá rụng hết tại lô 1, khoảnh 6, tiểu khu 56 là rừng sản xuất thuộc Công ty Hà Nừng quản lý có khối lượng gỗ tròn là 17,791m³, gây thiệt hại về giá trị lâm sản là 153.618.000 đồng.

Như vậy, hành vi nêu trên của H, T, Tiến P, Minh P, Hiếu, Q, Tân và Hên đã phạm vào tội: “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 232 BLHS như VKSND huyện K đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm, gây thiệt hại và làm cạn kiệt nguồn tài nguyên rừng của đất nước, ảnh hưởng xấu đến môi trường sinh thái và gây thiệt hại về kinh tế cho Công ty Hà Nừng. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, các bị cáo biết việc khai thác gỗ rừng trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy rằng: Các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn; trong đó bị cáo H giữ vai trò chính, là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ, làm việc với bảo vệ rừng và tổ chức việc khai thác gỗ trái phép, các bị cáo còn lại là đồng phạm với vai trò thực hành, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội.

Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (tình tiết tăng nặng): Các bị cáo T, Minh P và Q đều có 01 tiền án về tội: “*Trộm cắp tài sản*” nên ở lần phạm tội này, các bị cáo thuộc T hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 52 BLHS; ngoài ra, bị cáo Minh P còn 01 lần bị UBND huyện K xử phạt vi phạm hành chính với số tiền là 5.000.000 đồng về hành vi mua bán, tàng trữ hàng cấm (Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 14/4/2020), bị cáo đã chấp hành nộp phạt xong.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (tình tiết giảm nhẹ): Các bị cáo H, Tiến P, Hiếu, Tân và Hên đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, đây là lần

đầu các bị cáo này phạm tội và thuộc T hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS; quá trình điều tra và tại phiên tòa, 08 bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; các bị cáo T, Tiến P, Minh P, Hiếu, Q, Tân và Hên đã bồi thường được một phần giá trị thiệt hại là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của BLHS; bị cáo Tân đã có thời gian phục vụ trong quân đội, bị cáo Hên là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Qua xem xét nhân thân của các bị cáo, đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, HĐXX thấy cần xử phạt các bị cáo hình phạt tù nghiêm khắc ở mức khởi điểm mà Viện kiểm sát đã đề nghị, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của từng bị cáo, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người lương thiện và nâng cao hiệu quả phòng ngừa chung.

HĐXX cũng đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên để giảm nhẹ một phần hình phạt áp dụng đối với từng bị cáo. Trong đó, xét vị trí và vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy rằng: Mức hình phạt cao nhất cần áp dụng cho bị cáo H; tiếp theo là mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo T, Minh P và Q; kế tiếp là các mức hình phạt áp dụng cho các bị cáo Tiến P và Hiếu; mức hình phạt thấp nhất cần được áp dụng cho các bị cáo Tân và Bên là hợp tình, hợp lý và đúng pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Liên quan đến vụ án có anh Trần Văn Tài là người được Nguyễn Văn H thuê bào, quét lót 02 tấm gỗ nu Giỏi, 06 hộp gỗ chun. Do anh Tài không được H trao đổi, bàn bạc về việc khai thác gỗ trái phép cũng như nguồn gốc của số gỗ trên nên cơ quan điều tra không xử lý anh Tài là đúng pháp luật. Vì vậy, anh Tài là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Đối với 02 đối tượng tên Thực và Luân là người mua gỗ do H bán, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi của các nhân viên bảo vệ rừng của Công ty Hà Nừng là Đinh Xuân Phúc và Nguyễn Xuân Thành đã thống nhất, tạo điều kiện cho H và đồng bọn khai thác gỗ trái phép trên lâm phần do mình quản lý có dấu hiệu phạm tội hình sự. Ngoài ra, lời khai của bị cáo H và nhân viên bảo vệ rừng Đinh Xuân Phúc về việc H đưa tiền và Phúc nhận tiền để cho H và đồng bọn khai thác gỗ trái phép có dấu hiệu của tội “đưa và nhận hối lộ”. Do Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã tách các hành vi trên để tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý bằng một vụ án khác nên trong vụ án này, Đinh Xuân Phúc và Nguyễn Xuân Thành tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên, HĐXX thấy cần phải kiến nghị Cơ quan CSĐT Công an huyện K và VKSND huyện K tiếp tục khẩn trương điều tra, làm rõ hành vi vi phạm

pháp luật nêu trên của Nguyễn Văn H, Đinh Xuân Phúc và Nguyễn Xuân Thành để xử lý nghiêm minh theo quy định pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Giá trị thiệt hại của cây gỗ Giỏi khối lượng 17,791m³ bị các bị cáo khai thác trái phép là 153.618.000 đồng, trừ đi giá trị của số gỗ thu gom được là 51.283.000 đồng nên các bị cáo phải liên đới bồi thường cho Công ty Hà Nừng phần giá trị thiệt hại còn lại là 102.335.000 đồng. Xét bị cáo H giữ vai trò chính trong vụ án nên bị cáo phải bồi thường nhiều nhất, bằng 40% giá trị thiệt hại tương ứng với số tiền là 40.934.000 đồng; các bị cáo T, Tiến P, Minh P, Q và Hiếu mỗi bị cáo phải bồi thường 10% giá trị thiệt hại tương ứng với số tiền là 10.233.500 đồng, được khấu trừ số tiền mỗi bị cáo đã bồi thường là 2.000.000 đồng nên bị cáo này còn phải bồi thường là 8.233.500 đồng/bị cáo; các bị cáo Tân và Hên mỗi bị cáo phải bồi thường 05% giá trị thiệt hại tương ứng với số tiền là 5.116.750 đồng, bị cáo Tân được khấu trừ số tiền đã bồi thường là 2.500.000 đồng nên còn phải bồi thường là 2.616.750 đồng, bị cáo Hên được khấu trừ số tiền đã bồi thường là 1.000.000 đồng nên còn phải bồi thường là 4.116.750 đồng.

Đối với số tiền các bị cáo thu lợi bất chính cần tuyên tịch thu nộp sung ngân sách Nhà nước, gồm: Bị cáo H phải nộp 65.000.000 đồng; các bị cáo T, Tiến P, Minh P, Q và Hiếu mỗi bị cáo phải nộp 11.800.000 đồng; các bị cáo Tân và Hên mỗi bị cáo phải nộp 2.500.000 đồng.

Đối với số tiền các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Tiến P, Huỳnh Minh P, Huỳnh Ngọc Q, Lê Văn Hiếu, Cao Minh Tân và Đinh Hên đã nộp bồi thường là 13.500.000 đồng cần tuyên trả lại cho Công ty Hà Nừng.

[7] Về xử lý vật chứng:

Xét các vật chứng còn giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước, gồm:

- 05 xe mô tô độ chế, không gắn biển kiểm soát, không có số khung, số máy, xe đã qua sử dụng.

- 01 máy tời độ chế, đã qua sử dụng.

- 01 máy cưa xăng nhãn hiệu STIHL, vỏ màu cam trắng, kèm theo lam cưa và xích cưa đã được tháo rời, lam cưa dài 80cm.

- 01 máy cưa xăng không rõ nhãn hiệu, vỏ màu cam trắng, kèm theo lam cưa và xích cưa đã được tháo rời, lam cưa dài 70cm.

- 01 tấm gỗ không rõ hình dạng, có kích thước: Phần dài nhất 60cm, phần rộng nhất 40cm, phần dày nhất 10cm.

- 01 tấm gỗ không rõ hình dạng, có kích thước: Phần dài nhất 100cm, phần rộng nhất 59cm, phần dày nhất 03cm.

- 01 tấm gỗ không rõ hình dạng, có kích thước: Phần dài nhất 85cm, phần rộng nhất 50cm, phần dày nhất 03cm.

Đối với các vật chứng không còn giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu tiêu hủy, gồm:

- 08 cái đèn pin đội đầu đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đen.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen, số Imel: 355927/06/043047/2.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen, số Imel1: 353408094783881, số Imel2: 353407093361889.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen trắng, số Imel: 352055/02/050338/7.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen, số Imel: 357732106205047.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen, số Imel1: 351639348281684, số Imel2: 351639349281683.

[8] Về án phí: Các bị cáo H, T, Tiến P, Minh P, Q, Hiếu, Tân và Hên phải chịu án phí HSST và DSST theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Phạm Văn T, Nguyễn Tiến P, Huỳnh Minh P, Huỳnh Ngọc Q, Lê Văn Hiếu, Cao Minh Tân và Đinh Hên phạm tội: “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 232; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38 và 58 của BLHS đối với 08 bị cáo;

- Áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 của BLHS đối với các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Tiến P, Huỳnh Minh P, Huỳnh Ngọc Q, Lê Văn Hiếu, Cao Minh Tân và Đinh Hên;

- Áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 của BLHS đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Tiến P, Lê Văn Hiếu, Cao Minh Tân và Đinh Hên;

- Áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS đối với các bị cáo Phạm Văn T, Huỳnh Minh P và Huỳnh Ngọc Q;

- Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của BLHS đối với các bị cáo Cao Minh Tân và Đinh Hên;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, được trừ 21 ngày bị cáo đã bị tạm giam nên bị cáo còn phải chấp hành hình phạt là 01 (một) năm 03 (ba) tháng 09 (chín) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 11 (mười một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 19/9/2022).

Xử phạt bị cáo Huỳnh Minh P 11 (mười một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 05/01/2023).

Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc Q 11 (mười một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị giam giữ (ngày 06/01/2023).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến P 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 05/01/2023).

Xử phạt bị cáo Lê Văn Hiếu 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 05/01/2023).

Xử phạt bị cáo Cao Minh Tân 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 04/01/2023).

Xử phạt bị cáo Đinh Hên 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 04/01/2023).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Áp dụng Điều 326 của BLTTHS;

Kiến nghị Cơ quan CSĐT Công an huyện K và VKSND huyện K tiếp tục khẩn trương điều tra, làm rõ hành vi của các nhân viên bảo vệ rừng của Công ty Hà Nừng là Đinh Xuân Phúc và Nguyễn Xuân Thành đã thống nhất, tạo điều kiện cho H và đồng bọn khai thác gỗ trái phép trên lâm phần do mình quản lý; làm rõ hành vi “đưa và nhận hối lộ” của Nguyễn Văn H và Đinh Xuân Phúc để xử lý nghiêm minh theo quy định pháp luật.

- Áp dụng khoản 1 Điều 48 của BLHS; các Điều 584, 585, 586, 587 và 589 của BLDS năm 2015 và Thông tư số: 32/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Tuyên buộc các bị cáo Nguyễn Văn H, Phạm Văn T, Nguyễn Tiến P, Huỳnh Minh P, Huỳnh Ngọc Q, Lê Văn Hiếu, Cao Minh Tân và Đinh Hên phải liên đới bồi thường cho Nhà nước số tiền là 102.335.000 đồng; trong đó, chia theo phần thì bị cáo H phải bồi thường là 40.934.000 đồng; các bị cáo T, Tiến P, Minh P, Q và Hiếu mỗi bị cáo phải bồi thường là 10.233.500 đồng, được khấu trừ số tiền đã bồi thường là 2.000.000 đồng/bị cáo nên còn phải bồi thường là 8.233.500 đồng/bị cáo; các bị cáo Tân và Hên mỗi bị cáo phải bồi thường là 5.116.750 đồng, bị cáo Tân được khấu trừ số tiền đã bồi thường là 2.500.000 đồng nên còn phải bồi thường là 2.616.750 đồng, bị cáo Hên được khấu trừ số tiền đã bồi thường là 1.000.000 đồng nên còn phải bồi thường là 4.116.750 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các bị cáo thi hành xong các khoản tiền trên thì hàng tháng các bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất được quy định tại Điều 357 của BLDS.

Tuyên trả lại Công ty Hà Nừng số tiền 13.500.000 đồng theo các Biên lai thu tiền số 0002792 và 0002793 cùng ngày 15/12/2022, số 0002797 ngày 22/12/2022; số 0002799 ngày 09/01/2023, số 0002801 ngày 03/02/2023, số 0002802 ngày 06/02/2023 và 0002803 ngày 09/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh G.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của BLHS;

Tuyên buộc nộp tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với số tiền các bị cáo thu lợi bất chính, gồm: bị cáo H phải nộp 65.000.000 đồng, các bị cáo T, Tiến P, Minh P, Q và Hiếu mỗi bị cáo phải nộp 11.800.000 đồng; các bị cáo Tân và Hên mỗi bị cáo phải nộp 2.500.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 47 của BLHS và khoản 2 Điều 106 của BLTTHS;

Tuyên tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước:

- 05 xe mô tô độ chế, không gắn biển kiểm soát, không có số khung, số máy, xe đã qua sử dụng.

- 01 máy tời độ chế, đã qua sử dụng.

- 01 máy cưa xăng nhãn hiệu STIHL, vỏ màu cam trắng, kèm theo lam cưa và xích cưa đã được tháo rời, lam cưa dài 80cm.

- 01 máy cưa xăng không rõ nhãn hiệu, vỏ màu cam trắng, kèm theo lam cưa và xích cưa đã được tháo rời, lam cưa dài 70cm.

- 01 tấm gỗ không rõ hình dạng, có kích thước: Phần dài nhất 60cm, phần rộng nhất 40cm, phần dày nhất 10cm.
- 01 tấm gỗ không rõ hình dạng, có kích thước: Phần dài nhất 100cm, phần rộng nhất 59cm, phần dày nhất 03cm.
- 01 tấm gỗ không rõ hình dạng, có kích thước: Phần dài nhất 85cm, phần rộng nhất 50cm, phần dày nhất 03cm.

Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 08 cái đèn pin đội đầu đã qua sử dụng.
- 01 điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đen.
- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen, số Imel: 355927/06/043047/2.
- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen, số Imel1: 353408094783881, số Imel2: 353407093361889.
- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen trắng, số Imel: 352055/02/050338/7.
- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen, số Imel: 357732106205047.
- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen, số Imel1: 351639348281684, số Imel2: 351639349281683.

(Đặc điểm cụ thể của các vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/12/2022 giữa Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K)

T hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (LTHADS) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 LTHADS.

- **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H, Phạm Văn T, Nguyễn Tiến P, Huỳnh Minh P, Huỳnh Ngọc Q, Lê Văn Hiếu, Cao Minh Tân và Đinh Hên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 2.046.850 đồng; các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Tiến P, Huỳnh Minh P, Huỳnh Ngọc Q và Lê Văn Hiếu mỗi bị cáo phải chịu 411.675 đồng; các bị cáo Cao Minh Tân và Đinh Bên mỗi bị cáo phải chịu 300.000 đồng án phí DSST.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, đại diện của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo đề nghị TAND tỉnh G xét xử phúc thẩm. Thời hạn và quyền kháng cáo nêu trên đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được tính từ ngày người đó nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Chi cục THADS huyện
(khi án có HLPL);
- Lưu HSVA, VPTA.

Lê Văn Nguyên